

ĐỀ CƯƠNG BÀI GIẢNG

CHỦ NGHĨA TƯ BẢN HIỆN ĐẠI

ThS. Kiều Anh Vũ

Khoa Lý luận Mác - Lênin

I. CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN

1. Cơ sở ra đời:

- *Cuối XIX đầu XX, nhiều xí nghiệp lớn TBCN xuất hiện, do một số nguyên nhân:*

+ Lực lượng sản xuất phát triển mạnh mẽ, nhiều lĩnh vực kỹ thuật hiện đại ra đời như: cơ khí chế tạo máy, xe lửa, luyện kim, tàu bay,... Để hình thành và phát triển các lĩnh vực này đòi hỏi một trình độ kỹ thuật cao, quy mô tổ chức lớn cho nên tất yếu dẫn tới ra đời các xí nghiệp lớn TBCN;

+ Tích tụ và tập trung tư bản diễn ra nhanh chóng là cơ sở để xuất hiện các xí nghiệp tư bản lớn;

+ Cạnh tranh và khủng hoảng kinh tế trở nên gay gắt, nó làm phá sản các xí nghiệp tư bản nhỏ, cùng với đó là buộc các xí nghiệp tư bản khác phải liên kết lại với nhau để tồn tại.

- *Việc xuất hiện các xí nghiệp tư bản lớn dẫn đến:*

+ Các xí nghiệp nhỏ bị lệ thuộc vào xí nghiệp lớn.

+ Các xí nghiệp lớn cạnh tranh khó khăn, phức tạp. Điều đó đã dẫn tới khuynh hướng thỏa hiệp giữa họ và từng bước chuyển CNTB từ tự do cạnh tranh dần chuyển sang độc quyền.

2. Đặc trưng kinh tế cơ bản :

2.1. Sự thống trị của các tổ chức độc quyền:

- *Độc quyền TBCN được thực hiện bởi các tổ chức độc quyền*

- *Tổ chức độc quyền*: là tổ chức liên minh, liên kết giữa các nhà tư bản lớn nhằm khống chế việc sản xuất và tiêu thụ một hoặc một số loại sản phẩm nào đó, để thu được lợi nhuận độc quyền cao.

- *Các hình thức tổ chức độc quyền*:

+ Các-ten (Cactel)

+ Xanh-đi-ca (Syndicate)

+Tờ-rót (Trust)

+Công-xoóc-xi-om (Consortium)

2.2. Tư bản tài chính và bọn đầu sỏ tài chính.

- Tư bản tài chính: Sự thâm nhập, sự dung hợp giữa tư bản độc quyền ngân hàng với tư bản độc quyền công nghiệp, làm xuất hiện một loại tư bản mới - tư bản tài chính.

- Bọn đầu sỏ tài chính: là bọn thống trị các tập đoàn tư bản tài chính dựa trên “chế độ tham dự”, nhờ nắm được số cổ phiếu chi phối.

2.3. Xuất khẩu tư bản

- Xuất khẩu tư bản: là xuất khẩu giá trị sang nước khác nhằm bóc lột giá trị thặng dư từ nước đó.

- Nguyên nhân của xuất khẩu tư bản:

+ Xuất hiện “tư bản thừa” tương đối ở những nước tư bản, đặc biệt là những nước tư bản phát triển.

+ Các nước nghèo cũng bị cuốn vào guồng máy sản xuất tư bản chủ nghĩa (muốn giao lưu kinh tế), nhưng thiếu vốn, thiếu công nghệ hiện đại mặc dù có nguồn tài nguyên nhất định, dồi dào về lao động.

- Hình thức xuất khẩu: trực tiếp và gián tiếp.

- Đối tượng tham gia: tư nhân và nhà nước.

2.4. Sự phân chia thế giới về kinh tế

- Thực chất: là sự phân chia thế giới về thị trường.

- Cách thức:

+ Thôn tính thị trường của nhau.

+ Nhân nhượng, thỏa hiệp với nhau.

2.5. Sự phân chia thế giới về lãnh thổ

- Đây là sự phát triển tất yếu của sự phân chia thế giới về kinh tế.

- Sự phân chia này đã dẫn tới hai cuộc đại chiến thế giới

- Ngày nay hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân không còn nhưng các nước tư bản vẫn không từ bỏ ý đồ thống trị, bóc lột nước khác.

Kết luận:

Năm đặc trưng trên phản ánh đầy đủ bản chất của CNTB độc quyền. Song sự thống trị của độc quyền là đặc trưng phản ánh tập trung và sâu sắc nhất bản chất của CNTB khi chuyển sang giai đoạn phát triển mới.

II. CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC

1. Nguyên nhân ra đời

- Sự phát triển của LLSX làm xuất hiện những cơ cấu kinh tế đồ sộ và những quan hệ kinh tế rộng lớn, phức tạp. Do vậy cần phải có sự điều tiết kinh tế từ một trung tâm, đó là điều tiết của Nhà nước.

- Việc phát triển kết cấu hạ tầng và các ngành công nghệ hiện đại, đòi hỏi phải có sự đầu tư từ ngân sách quốc gia.

- Nhiều khó khăn, mâu thuẫn do các tổ chức độc quyền gây ra, không thể thiếu vai trò xử lý của Nhà nước.

2. Bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước

Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước là sự kết hợp sức mạnh giữa các tổ chức độc quyền với Nhà nước tư bản thành một thiết chế và thể chế thống nhất, nhằm bảo vệ lợi ích cho các tổ chức độc quyền và đề cứu nguy cho CNTB.

Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước là nấc thang phát triển mới của chủ nghĩa tư bản độc quyền (chủ nghĩa đế quốc). Nó là sự thống nhất của ba quá trình gắn bó chặt chẽ với nhau:

- Tăng sức mạnh của các tổ chức độc quyền
- Tăng vai trò can thiệp của nhà nước vào kinh tế
- Kết hợp sức mạnh của độc quyền tư nhân với sức mạnh của nhà nước trong một cơ chế thống nhất và bộ máy nhà nước phụ thuộc vào các tổ chức độc quyền.

3. Những hình thức chủ yếu của CNTB độc quyền nhà nước

- *Sự kết hợp về nhân sự giữa các tổ chức độc quyền và Nhà nước tư bản.*

+ Nhà nước mua cổ phần của các TCDQ từ đó đưa người đại diện tham gia vào các tổ chức này

+ Các TCDQ đưa người ra tranh cử vào các vị trí lãnh đạo của nhà nước tư bản.

=> Nhà nước có thể bảo đảm được vai trò quản lý của nhà nước cả trực tiếp và gián tiếp. Lợi ích của các TCDQ được bảo vệ một cách chắc chắn hơn.

- *Sự hình thành sở hữu nhà nước tư bản chủ nghĩa.*

+ Quốc hữu hoá: nhà nước mua lại các cơ sở kinh tế của tư nhân

+ Đầu tư xây dựng mới

=> Tạo ra thực lực kinh tế để thực hiện điều tiết nền kinh tế của nhà nước

- *Sự điều tiết kinh tế của nhà nước.*

Nhà nước tư bản sử dụng các công cụ như: pháp luật, chính sách, cơ chế và lực lượng vật chất do nhà nước nắm giữ để thực hiện việc điều tiết nền kinh tế của mình.

III. NHỮNG BIỂU HIỆN MỚI CỦA CNTB HIỆN ĐẠI

1. Về các đặc trưng kinh tế

1.1. Tập trung sản xuất và các tổ chức độc quyền

- Tập trung mạnh làm xuất hiện một số tập đoàn kinh tế lớn, phạm vi hoạt động rộng.
- Tập trung và phi tập trung (với sự hiện diện rất đông các công ty vừa và nhỏ), tồn tại song hành.
- Tổ chức độc quyền đa ngành ngày càng phổ biến.
- Các tổ chức độc quyền quốc gia thường có xu hướng phát triển thành tổ chức độc quyền quốc tế.

1.2. Tư bản tài chính

- Ngày nay có sự thâm nhập rộng rãi giữa tư bản độc quyền công nghiệp với tư bản độc quyền ngân hàng và nhiều ngành khác nữa.
- *Tư bản tài chính tư nhân* (có tính chất dòng tộc) chuyển thành *tư bản tài chính tập thể* và *tư bản tài chính nhà nước*.
- Sự thống trị của tư bản tài chính từ *chế độ tham dự* chuyển sang *chế độ ủy nhiệm*.

1.3. Xuất khẩu tư bản

- Sự song hành giữa xuất khẩu tư bản của tư nhân với của Nhà nước.
- Giữa các nước tư bản có sự xuất khẩu tư bản lẫn vào nhau, thậm chí một số nước đang phát triển cũng xuất khẩu vào những nước tư bản phát triển.

1.4. Sự phân chia thị trường thế giới

Sự phân chia giữa các nước tư bản chuyển sang sự phân chia giữa một số tập đoàn tư bản xuyên quốc gia hùng mạnh nhất.

1.5. Sự phân chia lãnh thổ

Từ chiếm đất, chiếm dân chuyển sang xâm lăng kinh tế để thống trị, nô dịch và bóc lột nước khác.

2. Về CNTB độc quyền nhà nước

- Quá trình quốc hữu hóa và tư nhân hóa xen kẽ diễn ra.
- Sự điều tiết kinh tế của Nhà nước có phần linh hoạt, mềm dẻo hơn trước.
- Xuất hiện xu hướng CNTB độc quyền nhà nước liên quốc gia.

IV. VAI TRÒ VÀ XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG CỦA CNTB.

1. Vai trò :

- Đã có đóng góp quan trọng đối với sự phát triển của nền sản xuất xã hội:
 - + Thực hiện được cuộc cách mạng về công cụ lao động và tổ chức nền sản xuất xã hội.
 - + Tạo ra bước phát triển nhảy vọt về năng suất lao động xã hội.
 - + Chuyển nền sản xuất nhỏ lên nền sản xuất lớn hiện đại.
- Chuẩn bị những tiền đề cho sự ra đời của một xã hội mới (cả tiền đề kinh tế lẫn tiền đề xã hội).

2. Xu hướng vận động :

- CNTB thay thế chế độ phong kiến là một sự tiến bộ lịch sử. CNTB ngày nay nhờ tận dụng được những thành tựu của cách mạng khoa học công nghệ và có sự thích nghi; sự tự điều chỉnh nên sẽ còn tiếp tục phát triển.
- Tuy nhiên, CNTB hiện đại vẫn không thể xóa bỏ được những mâu thuẫn và khó khăn vốn có của chính CNTB. Xã hội tư bản ngày nay vẫn là một xã hội bóc lột và bất công, sớm muộn gì cũng phải được thay thế bằng một xã hội mới tiến bộ hơn.

CÂU HỎI

1. Các đặc trưng kinh tế của CNTB độc quyền.
2. Nguyên nhân ra đời của CNTB độc quyền nhà nước và vai trò của nó trong xã hội tư bản ngày nay.